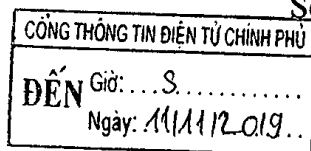


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1553/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh Chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Chương trình điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước (sau đây gọi tắt là Chương trình), bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Tên Chương trình: Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

2. Cơ quan quản lý Chương trình: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Mục tiêu của Chương trình:

a) Mục tiêu tổng quát:

Tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước để cung cấp nước sinh hoạt, tạo điều kiện nâng cao đời sống nhân dân, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Tìm kiếm các nguồn nước dưới đất có trữ lượng, chất lượng phù hợp, đáp ứng yêu cầu cung cấp nước phục vụ sinh hoạt ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

- Đề xuất được các giải pháp khoa học, công nghệ và chính sách nhằm quản lý, bảo vệ nguồn nước dưới đất, xử lý và cấp nước sạch thích ứng với điều kiện vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

- Xây dựng được các công trình cấp nước phù hợp với điều kiện ở các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước, đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt bền vững, an toàn cho nhân dân.

4. Phạm vi chương trình:

Chương trình thực hiện tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước trên địa bàn 41 tỉnh với số vùng được điều tra, đánh giá là 325 vùng (số vùng đã được xác định trên cơ sở nhu cầu thực tiễn do địa phương đề xuất và kết quả cùng địa phương rà soát trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo tính khả thi và mục tiêu của Chương trình) gồm:

a) Khu vực Bắc Bộ (15 tỉnh): Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Bắc Giang, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La; với số vùng được điều tra đánh giá là: 147;

b) Khu vực Bắc Trung Bộ (5 tỉnh): Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị; với số vùng được điều tra đánh giá là: 32;

c) Khu vực Nam Trung Bộ (7 tỉnh): Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận; với số vùng được điều tra đánh giá là: 48;

d) Khu vực Tây Nguyên (4 tỉnh): Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông; với số vùng được điều tra đánh giá là: 45;

đ) Khu vực Nam Bộ (10 tỉnh): An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Đồng Tháp, Kiên Giang, Long An, Sóc Trăng, Tây Ninh, Trà Vinh, Bình Phước; với số vùng được điều tra đánh giá là: 53.

5. Các dự án thành phần của Chương trình:

a) Dự án 1: Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

- Mục tiêu: Lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất; đánh giá số lượng và chất lượng các nguồn nước dưới đất có trữ lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu cung cấp nước sinh hoạt.

- Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu: Thu thập, tổng hợp tài liệu; điều tra, tìm kiếm, phát hiện các khu vực có triển vọng cung cấp nguồn nước dưới đất ở các vùng được lựa chọn; đánh giá trữ lượng, chất lượng, tính toán lượng nước dưới đất có thể khai thác cho từng khu vực, công trình; xác định khu vực có triển vọng, hành lang, tuyến, vị trí xây dựng công trình khai thác nước dưới đất; tổng hợp kết quả điều tra.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương.

b) Dự án 2: Nghiên cứu các giải pháp khoa học, công nghệ và chính sách nhằm quản lý, bảo vệ nguồn nước dưới đất, xử lý và cấp nước sạch thích ứng với điều kiện vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

- Mục tiêu: Đề xuất được giải pháp khoa học, công nghệ và chính sách nhằm quản lý, bảo vệ nguồn nước dưới đất; đề xuất được các mô hình xử lý và cấp nước sạch phù hợp, có tính khả thi để áp dụng tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

- Nội dung: Nghiên cứu các giải pháp khoa học, công nghệ nhằm quản lý, bảo vệ, khôi phục và chống suy thoái nguồn nước dưới đất; nghiên cứu lựa chọn các mô hình cấp nước, công nghệ và giải pháp kỹ thuật để khai thác nguồn nước dưới đất trong các hang động karst trên các vùng núi đá vôi; khai thác nước dưới đất trong các cấu trúc chứa nước trong các trầm tích lục nguyên, ba zan và đệ tứ; khai thác nước trong các thấu kính nước nhạt vùng ven biển; công nghệ và giải pháp kỹ thuật để tăng năng suất khai thác của các giếng khoan có lưu lượng thấp; công nghệ, giải pháp kỹ thuật xử lý nước bị ô nhiễm; nghiên cứu đề xuất các giải pháp chính sách phù hợp nhằm quản lý khai thác bền vững các công trình cấp nước sạch cho vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo và tổ chức thực hiện (sử dụng nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học).

c) Dự án 3: Xây dựng hệ thống cấp nước tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước

- Mục tiêu: Xây dựng hệ thống cấp nước phù hợp với đặc điểm nguồn nước, tập quán sử dụng nước trên cơ sở kết quả điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất tại các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước; đảm bảo cung cấp nước sinh hoạt bền vững, an toàn cho nhân dân.

- Nội dung: Xây dựng thí điểm mô hình hệ thống cấp nước tại các khu vực khó khăn, khan hiếm nước thuộc các tỉnh Cao Bằng, Phú Thọ, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Nam, Ninh Thuận, Bình Phước, Kon Tum, Cà Mau, Kiên Giang; chỉ đạo và tổ chức thực hiện xây dựng hệ thống cấp nước tại các vùng đã được đánh giá, có đủ điều kiện về trữ lượng và chất lượng đảm bảo khai thác bền vững, gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn; đào tạo, chuyển giao nâng cao năng lực vận hành và quản lý nguồn nước, công trình cấp nước.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh trong phạm vi Chương trình chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và các cơ quan liên quan.

6. Thời gian thực hiện: Từ năm 2015 đến năm 2023.

a) Giai đoạn 1 (từ năm 2015 đến năm 2020):

- Thực hiện điều tra, tìm kiếm xác định trữ lượng, chất lượng nguồn nước dưới đất tại các vùng có nhu cầu cấp bách nhất về nguồn nước tại các tỉnh miền núi Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ;

- Thực hiện công tác nghiên cứu, lựa chọn mô hình cấp nước, công nghệ và giải pháp kỹ thuật để khai thác nguồn nước đảm bảo cấp nước bền vững;

- Thực hiện khai dẫn các nguồn nước có trữ lượng và chất lượng đảm bảo, xây dựng công trình cấp nước phục vụ cấp nước sinh hoạt cho nhân dân.

b) Giai đoạn 2 (từ năm 2020 đến năm 2023):

- Thực hiện điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất các vùng còn lại;

- Thực hiện công tác nghiên cứu các giải pháp khoa học, công nghệ nhằm quản lý, bảo vệ, làm giàu các tầng chứa nước dưới đất tại các vùng nghiên cứu; nghiên cứu các giải pháp chính sách phù hợp nhằm quản lý khai thác bền vững các công trình cấp nước sạch; quan trắc, đánh giá tính ổn định của các mô hình cấp nước đã xây dựng trong các nghiên cứu ở giai đoạn 1;

- Thực hiện khai dẫn các nguồn nước có trữ lượng và chất lượng đảm bảo, xây dựng công trình cấp nước bền vững phục vụ cấp nước sinh hoạt cho nhân dân.

7. Kinh phí thực hiện Chương trình:

- Căn cứ nhiệm vụ của từng dự án cụ thể và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, các cơ quan chủ trì dự án lập, phê duyệt đề cương, dự toán kinh phí thực hiện hàng năm, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, thống nhất với các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ (tùy theo tính chất nguồn vốn) để bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ thực hiện dự án.

- Đối với việc triển khai xây dựng các hệ thống cấp nước có sử dụng nguồn nước dưới đất, căn cứ kết quả bàn giao của dự án 1, dự án 2 và các hệ thống cấp nước thí điểm được xây dựng và chuyển giao, các địa phương lập kế hoạch dự toán kinh phí hàng năm từ các nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn viện trợ quốc tế, vốn huy động cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện.

8. Tổ chức thực hiện:

a) Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ và các địa phương liên quan chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về hiệu quả Chương trình;

- Tiếp thu ý kiến các bộ, cơ quan liên quan, căn cứ khối lượng công việc cần triển khai, định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá và chế độ tài chính hiện hành điều chỉnh nội dung, khối lượng, dự toán kinh phí thực hiện Chương trình đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổng hợp nội dung chi tiết, nhu cầu kinh phí hàng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính làm căn cứ bố trí kinh phí thực hiện;

- Tổ chức đánh giá, nghiệm thu và chuyển giao kết quả sau khi hoàn thành từng giai đoạn, làm cơ sở quyết định việc triển khai các giai đoạn tiếp theo bảo đảm khả thi và hiệu quả thực tế của Chương trình;

- Tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chương trình.

b) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì xây dựng, phê duyệt kế hoạch, nội dung, kinh phí thực hiện dự án xây dựng thí điểm mô hình hệ thống cấp nước tại 10 tỉnh thuộc vùng núi cao, vùng khan hiếm nước đặc trưng gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp vào kế hoạch chung của Chương trình;

- Chỉ đạo thực hiện nhân rộng các mô hình cấp nước hiệu quả thông qua lồng ghép với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, các tổ chức, cá nhân hợp pháp để triển khai xây dựng các hệ thống cấp nước hiệu quả trên cơ sở kết quả thực hiện của dự án 1 và dự án 2. Gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp vào kế hoạch chung của Chương trình;

- Tổ chức quản lý và vận hành hệ thống cấp nước hiệu quả.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu các giải pháp khoa học, công nghệ và chính sách nhằm quản lý, bảo vệ nguồn nước dưới đất, xử lý và cấp nước sạch thích ứng với điều kiện vùng núi cao, vùng khan hiếm nước.

đ) Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư:

- Cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các dự án thuộc Chương trình theo đúng quy định hiện hành;

- Hướng dẫn, chỉ đạo các bộ và địa phương huy động bổ sung các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Chương trình hiệu quả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc phạm vi chương trình (tại khoản 4 Điều 1) và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, KGVX, QHĐP;
- Lưu: VT, NN (3). 3+

